

Số: 489/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 05 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 275/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Đặng Minh Thiên H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Số G Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Q (Q) Quốc L**, sinh năm 1979; Địa chỉ: **Số I N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Đặng Minh Thiên H** và anh **Nguyễn Q (Q) Quốc L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: **Chị H** và anh **L** có 02 con chung tên là **Nguyễn Quý Minh T**, sinh ngày 05/5/2006 và **Nguyễn Quý Minh Q1**, sinh ngày 26/8/2010. Cháu **T** hiện đã trưởng thành.

**Chị H** và anh **L** tự nguyện thoả thuận: Giao cháu **Nguyễn Quý Minh Q1**, sinh ngày 26/8/2010 cho anh **Nguyễn Q (Q) Quốc L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). **Chị H** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Đặng Minh Thiên H** và anh **Nguyễn Q (Q2) Quốc L** đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Đặng Minh Thiên H** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị **H** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số ngày 0003379 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị **H** được hoàn trả số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.